

Số: 1119/QĐ-UBND

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với
cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, công
chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐCP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐCP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ Thành phố tại Tờ trình số 30/TTr-NV ngày 20/4/2023 về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, công chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, công chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng phòng Nội vụ Thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh (b/c)
- TT. Thành ủy, HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Tiến Dũng

QUY CHẾ

Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, công chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1119/QĐ-UBND ngày 26./4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long)

**CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, công chức cấp xã đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Cán bộ, công chức thuộc biên chế của Ủy ban nhân dân Thành phố đang xếp lương theo bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐCP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐCP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2.2. Viên chức trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt đang xếp lương theo bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

2.3. Cán bộ, công chức cấp xã đã được xếp lương như công chức hành chính theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính

phủ; Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT- BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2.4. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

(Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động)

3. Đối tượng không áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức thì không thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn.

- Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

- Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 5, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và khoản 2, Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Cán bộ cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải bảo đảm tính công bằng, dân chủ, khách quan, công khai, đúng quy trình, thẩm quyền theo quy định; động viên khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn được xét theo thứ tự từ người có thành tích cao hơn đến người có thành tích thấp hơn.

3. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Đảm bảo số người được nâng bậc lương trước thời hạn không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

Tỷ lệ này không bao gồm các trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có thông báo nghỉ hưu đúng tuổi.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Số lượng người được xét nâng bậc lương trước thời hạn

Cách tính số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được quy định như sau:

1. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), thì được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị có dưới 10 người làm việc thì số người được nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị đó được tính là 01 người.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị có trên 10 người làm việc: Căn cứ số dư ra dưới 10 người trong 02 năm liên tiếp, nếu bằng hoặc lớn hơn 10 người sẽ được tính thêm 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn vào năm đó.

4. Định kỳ vào Quý IV hàng năm, các cơ quan, đơn vị có số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) và số người trong danh sách trả lương được Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung tăng thêm trong năm có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Phòng Nội vụ Thành phố) để xem xét, quyết định giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc (trong đó ưu tiên cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Đến hết Quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được Ủy ban nhân dân Thành phố giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Tiêu chuẩn được xét nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Đạt đủ 02 tiêu chuẩn nâng lương thường xuyên theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 08/2013/TT-BNV; Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 03/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

vụ được công nhận một trong các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

- Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm liên tục gần nhất đối với người giữ ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 02 năm liên tục gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Điều kiện

Mức lương hiện hưởng chưa xếp vào bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh nghề nghiệp và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

Điều 5. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (06 năm và 04 năm) trên không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích xuất sắc cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác. Nếu có nhiều cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên như sau:

2.1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

2.2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có Thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn).

2.3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều thành tích khác cao hơn.

2.4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt được cấp có thẩm quyền xác nhận.

2.5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nữ.

2.6. Cán bộ chuyên trách, công chức kiêm nhiệm công tác đảng và các đoàn thể quần chúng.

2.7. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn.

2.8. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thành tích đạt được trong thời gian lâu hơn.

Điều 6. Cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hạ Long trở lên (thực hiện chung đối với chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và tương đương trở lên; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND phường, xã; Cán bộ lãnh đạo chuyên trách các Ban của HĐND Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công; Giám đốc, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Phổ thông công lập).

1.1. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý giữ ngạch chuyên viên và tương đương tối đa 12 tháng hoặc giữ ngạch cán sự và tương đương tối đa 08 tháng khi đạt một trong các thành tích sau:

a. Được Nhà nước phong tặng các danh hiệu: Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú và các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác.

b. Được tặng thưởng huân, huy chương các loại.

c. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh.

d. Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bộ, ngành Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh.

đ. Hai lần (02) được Chiến sĩ thi đua cơ sở.

e. Hai lần (02) đạt giải tại các cuộc thi nghiệp vụ (báo chí, xuất bản...) do Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức.

1.2. Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý giữ ngạch chuyên viên và tương đương; 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giữ ngạch cán sự và tương đương khi đạt một trong các thành tích sau:

a. Ít nhất một (01) lần được Chiến sĩ thi đua cơ sở.

b. Hai lần (02) được tặng Giấy khen của Sở, ngành trong Tỉnh hoặc Giấy khen của Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong các phong trào thi đua (trong đó ít nhất một lần được tặng Giấy khen trong phong trào thi đua công tác năm hoặc Giấy khen Đảng viên tiêu biểu năm).

c. Ít nhất một (01) lần đạt giải tại các cuộc thi nghiệp vụ (báo chí, xuất bản...) do Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức.

1.3. Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý giữ ngạch chuyên viên và tương đương và 04 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giữ ngạch cán sự và tương đương khi đạt một trong các thành tích sau:

a. Ít nhất một lần được tặng Giấy khen của Sở, ngành trong Tỉnh hoặc Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong phong trào thi đua công tác năm hoặc Giấy khen của Thành ủy đối với Đảng viên trong các phong trào thi đua.

b. Hai lần (02) đạt được giải tại các cuộc thi nghiệp vụ (báo chí, xuất bản...) do Sở, ngành tổ chức.

2. Đối với cán bộ cấp xã (trừ các chức vụ quy định tại khoản 1, Điều 6, Quy chế này); viên chức quản lý cấp phòng trở xuống thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; công chức cấp xã; người lao động.

2.1. Nâng bậc lương trước thời hạn tối đa 12 tháng đối với ngạch chuyên viên và tương đương; 8 tháng đối với ngạch cán sự và tương đương khi đạt một trong các thành tích sau:

a. Được Nhà nước phong tặng các danh hiệu: Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú và các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác.

b. Được tặng thưởng huân, huy chương các loại.

c. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh.

d. Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bộ, ngành Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh.

đ. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

e. Được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với Giáo viên).

f. Được một lần (01) đạt giải các cuộc thi nghiệp vụ (báo chí, xuất bản...) do Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức.

2.2. Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với ngạch chuyên viên và tương đương; 06 tháng đối với ngạch cán sự và tương đương khi đạt một trong các thành tích sau:

a. Được tặng Giấy khen của Sở, ngành trong Tỉnh hoặc Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Bằng khen của các Tổ chức Chính trị - Xã hội cấp Tỉnh trong phong trào thi đua công tác năm (không tính Giấy khen chuyên đề đột xuất) hoặc Giấy khen của Thành ủy đối với Đảng viên trong các phong trào thi đua.

b. Hai lần (02) được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở.

c. Được hai lần (02) đạt giải các cuộc thi nghiệp vụ (báo chí, xuất bản...) do Sở, ngành tổ chức.

2.3. Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với ngạch chuyên viên và tương đương; 04 tháng đối với ngạch cán sự và tương đương khi đạt một trong các thành tích sau:

a. Được tặng Giấy khen của Sở, ngành trong Tỉnh hoặc Giấy khen của Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Bằng khen của các Tổ chức Chính trị - Xã hội cấp Tỉnh trong các phong trào thi đua (chuyên đề, đột xuất).

b. Ít nhất một lần được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở.

c. Được ít nhất một lần (01) đạt giải các cuộc thi nghiệp vụ (báo chí xuất bản...) do Sở, ngành tổ chức.

Điều 7. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch mà có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc lương hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bị xử lý kỷ luật (*một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc bãi nhiệm*), tại thời điểm có thông báo nghỉ hưu còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định, thì được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và có thông báo nghỉ hưu thì được thực hiện một chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi nhất.

3. Không áp dụng việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có quyết định nghỉ hưu hoặc đến thời điểm nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Điều 8. Trình tự, thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thời gian thực hiện

a. Thời gian xét và đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn trong năm được thực hiện hai lần (02) trong một năm: (1). Lần 1 là trước ngày 10 của tháng 5; (2). Lần 2 là trước ngày 10 của tháng 11.

b. Nếu đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó mà không thực hiện hết chỉ tiêu thì sẽ tiến hành xét bổ sung thêm 01 đợt vào tháng 3 của năm liền kề (các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị trước ngày 10/02).

2. Thẩm quyền nâng lương trước thời hạn

a. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

b. Đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định sau khi được

Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý, thông qua danh sách nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

c. Đối với cán bộ, công chức phường, xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

d. Đối với công chức các phòng chuyên môn, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở lên và tương đương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

đ. Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV và tương đương; người lao động: Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Hồ sơ đề nghị nâng lương trước thời hạn, gồm:

a. Văn bản đề nghị của đơn vị (cần nêu rõ số biên chế được giao, được phê duyệt; số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có mặt; tỷ lệ % được nâng bậc lương trước thời hạn; số người được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn) và kèm theo danh sách người đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

b. Biên bản họp Hội đồng xét nâng lương của cơ quan, đơn vị (gồm cấp ủy, Ban chấp hành công đoàn và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị).

c. Quyết định nâng bậc lương hoặc bổ nhiệm ngạch lương (hoặc chức danh nghề nghiệp) gần nhất.

d. Các Quyết định khen thưởng hoặc Bằng khen, Giấy khen... của người được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

đ. Thông báo giao thêm chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn cho đơn vị của Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu có) trong quý IV của năm đó và Quý I của năm sau liền kề.

4. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn Thành phố

4.1. Thành phần Hội đồng

- Chủ tịch Hội đồng lương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Bí thư Đảng ủy Cơ quan chính quyền Thành phố.
- Các Ủy viên:
 - + Trưởng phòng Nội vụ Thành phố.
 - + Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Ủy ban nhân dân Thành phố.
 - + 01 Chuyên viên Phòng Nội vụ Thành phố được phân công theo dõi công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

- Tổng hợp danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong hoàn thành nhiệm vụ.

- Kiểm tra, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn của các cá nhân được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Hội đồng có trách nhiệm xem xét và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định, quy chế và phân cấp quản lý.

- Lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện báo cáo Thủ trưởng đơn vị quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân các phường, xã thuộc Thành phố

- Triển khai, phổ biến công khai các quy định tại Quy chế này đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị.

- Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy chế này thống kê, dự kiến danh sách và thời gian cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn.

- Tổ chức họp với cấp ủy và Ban chấp hành công đoàn cùng cấp để xem xét, thống nhất lựa chọn những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế.

- Thông báo công khai danh sách những người được xét nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị.

- Giải quyết những kiến nghị, vướng mắc và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Phòng Nội vụ Thành phố).

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra chậm muộn, bỏ sót, không đúng đối tượng được nâng bậc lương trước thời hạn.

* Đối với viên chức hiện đang làm việc tại các trường Mầm non, Phổ thông công lập thuộc Thành phố: Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố tổng hợp, gửi hồ sơ và văn bản đề nghị về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Phòng Nội vụ Thành phố).

Điều 10. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ Thành phố

- Là Cơ quan thường trực có trách nhiệm rà soát, thẩm định hồ sơ trước khi họp Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn Thành phố. Đồng thời, tham mưu hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định và theo phân cấp quản lý (sau khi có kết quả họp Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn Thành phố).

LONG T. QUAN

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thông báo giao thêm chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu có).

Điều 11. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Phòng Nội vụ Thành phố để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.